|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày* *tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO *(tháng 10/2025)***

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA**

**VỀ NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2026-2030 VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

| **QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| Mẫu số 6 và Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. | **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030, bao gồm:  1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục I.  2. Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục II.  3. Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục III. | Việc ban hành mới Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới *(sau đây viết tắt là NTM)*, Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại và Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030 để các cơ quan, địa phương có liên quan có căn cứ pháp lý, thống nhất áp dụng trong công tác lập kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xã đạt chuẩn NTM, thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại ở nơi có điều kiện và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trong giai đoạn 2026-2030, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM được Quốc hội phê duyệt. |
| **Điều 2.** Giải thích từ ngữ  Trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Xã nhóm 1* là xã liền kề đô thị hiện hữu và có định hướng phát triển thành đô thị hoặc xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10% hoặc xã được định hướng là đô thị mới.  2. *Xã nhóm 2* là xã không thuộc khoản 1 và khoản 3 Điều này.  3. *Xã nhóm 3* là xã nghèo hoặc xã khu vực II và xã khu vực III thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. | Việc giải thích các từ ngữ *(bao gồm: xã nhóm 1, xã nhóm 2, xã nhóm 3)* trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định này, để UBND cấp tỉnh *(trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa và cấu trúc kinh tế của các xã)* chủ động rà soát, xác định cụ thể danh sách, số lượng các xã trên địa bàn thuộc xã nhóm 1 hoặc xã nhóm 2 hoặc xã nhóm 3 để ban hành và chỉ đạo thực hiện xây dựng xã NTM, phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính xã, khả năng thực hiện và trình độ phát triển của các xã. |
| **Điều 3.** Tổ chức thực hiện  1. Các bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 quy định tại khoản 1 Điều 1 và các điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này, phù hợp với điều kiện thực tế.  2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:  a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.  b) Trong quá trình triển khai thực hiện bộ tiêu chí nêu trên nếu có vấn đề mới phát sinh, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí nêu trên, phù hợp với điều kiện thực tế.  c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương xây dựng quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, trong tháng 12 năm 2026 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.  3. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:  a) Căn cứ hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của các bộ, ngành liên quan tại khoản 1 Điều này, quy định cụ thể tỷ lệ/mức đạt chuẩn của từng tiêu chí đối với từng nhóm xã để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỷ lệ/mức đạt chuẩn của từng tiêu chí chung đối với từng nhóm xã trên địa bàn tỉnh, thành phố không thấp hơn so với quy định chung của trung ương;  b) Căn cứ Điều 2 Quyết định này, chủ động rà soát, xác định cụ thể danh sách, số lượng các xã trên địa bàn thuộc xã nhóm 1 hoặc xã nhóm 2 hoặc xã nhóm 3 để ban hành và chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới;  c) Căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, khoản 2 Điều 1 Quyết định này, chủ động xây dựng tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại để ban hành và chỉ đạo, hướng dẫn, khuyến khích thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại ở nơi có điều kiện (nếu có);  d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hàng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; tổng kết thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại (nếu có). Định kỳ (6 tháng và hằng năm) cập nhật, công khai báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh, thành phố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, thành phố. | - Quy định phân quyền cho các bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành, phù hợp với chủ trương của Đảng, nhà nước về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền; theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phân công 6 rõ: *“Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”* *(tại Thông báo số 339/TB-VPCP ngày 01/7/2025 của Văn phòng Chính phủ)*; nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác quản lý nhà nước về xây dựng NTM theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý, để các cơ quan, địa phương có liên quan thống nhất áp dụng trong công tác chỉ đạo, thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn và đề nghị xét, công nhận, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM phải tương đương nhau.  - Quy định phân cấp cho UBND cấp tỉnh để tạo sự linh hoạt khi quy định mức độ đạt chuẩn NTM, phù hợp hơn với điều kiện thực tế, đặc thù và nhu cầu phát triển của từng địa phương, tạo thuận lợi cho việc chủ động, sáng tạo trong xây dựng NTM, tạo động lực huy động nguồn lực xã hội, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả tổ chức thực hiện, nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đảm bảo việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tránh lãng phí; đồng thời, đẩy mạnh sự tham gia và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát, góp phần nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn. |
| **Điều 4.** Hiệu lực và trách nhiệm thi hành  1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày… tháng… năm…  2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. | Việc quy định cụ thể hiệu lực và trách nhiệm thi hành của Quyết định, để các bộ, ngành, địa phương có liên quan thống nhất áp dụng thực hiện. |